

Bản án số: 65/2024/HS-ST
Ngày: 29-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Sùng A Xà,

Ông Lê Quang Nhuận.

- **Thư ký phiên tòa:** bà Nguyễn Kim Phượng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** bà Nhữ Thị Thanh Nhân, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2024/QĐXXST-HS ngày 15/5/2024 đối với các bị cáo:

1. Giàng Văn M, sinh ngày 19/9/1990, tại tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: bản Q, xã C, huyện N, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Giàng Giả S, sinh năm 1957 và bà Lý Thị D, sinh năm 1954; Năm 2007, chung sống như vợ chồng với chị Vàng Thị M, sinh năm 1990 và có 05 người con, con lớn nhất sinh năm 2007 con nhỏ nhất sinh 2015; năm 2018 chung sống như vợ chồng với chị Lý Thị S và có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2019, con nhỏ nhất sinh năm 2022; Tiền án: 01 tiền án về tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng; Tiền sự: không; Nhân thân: Bị cáo chưa bị xử lý vi phạm hành chính; ngày 13/8/2014, bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đã được xóa án tích. Năm 2021, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng theo bản án số 26/2021/HSST ngày 02/6/2021, đến ngày 03/7/2022 chấp hành xong, chưa được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ ngày 22/12/2023, tạm giam từ ngày 28/12/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Chư A Th, sinh ngày 20/7/1985, tại tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: bản S, xã H, huyện T, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 03/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Chu A L, sinh năm 1965 và bà Sùng Thị S, sinh năm 1963; Vợ Mùa Thị S, sinh năm 1985 và có 06 người con, con lớn nhất sinh năm 2002 con nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: chưa bị xử lý vi phạm hành chính và chưa bị kết án. Bị cáo bị tạm giữ ngày 22/12/2023, tạm giam từ ngày 28/12/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Thành Tấn Kh, sinh ngày 15/11/1982, tại tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKKHKT: bản T, xã L, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nơi ở hiện nay: tổ 9, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thành Seo P (đã chết) và bà Sầm Lý S, sinh năm 1946; Vợ Sầm Chấn P, sinh năm 1985 và có 02 người con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2011; Tiền án: không, Tiền sự: không; Nhân thân: Bị cáo chưa bị xử lý vi phạm hành chính; Ngày 06/3/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm, ngày 11/7/2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử phúc thẩm, xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, đến ngày 06/9/2015 chấp hành xong thời gian thử thách, hiện bị cáo đã được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ ngày 25/12/2023, tạm giam từ ngày 28/12/2023 đến ngày 26/01/2024 được áp dụng biện pháp Bảo lãnh cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

4. Hàng A S, sinh ngày 18/11/1992, tại tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: bản T, xã H, huyện T, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hàng A P, sinh năm 1964 và bà Vàng Thị S, sinh năm 1966; Vợ: Cứ Thị S, sinh năm 1994 và có 02 người con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án: không, Tiền sự: không; Nhân thân: Bị cáo chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị kết án. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 12/01/2024 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

(1). Ông Giàng A S, sinh năm 1995, địa chỉ: bản Q, xã C, huyện N, tỉnh Điện Biên, có mặt.

(2). Ông Chu A S, sinh năm 1979, địa chỉ: bản S, xã H, huyện T, tỉnh Lai Châu, vắng mặt không có lý do.

(3). Ông Vàng A Th, sinh năm 1991, địa chỉ: bản Th, xã H, huyện T, tỉnh Lai Châu, vắng mặt không có lý do.

(4). Ông Châu A C, sinh năm 1991, địa chỉ: bản H, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu, vắng mặt không có lý do.

(5). Ông Vàng A Tr, sinh năm 1995, địa chỉ: bản Th, xã H, huyện T, tỉnh Lai Châu, vắng mặt không có lý do.

(6). Ông Châu A X, sinh năm 1991, địa chỉ: bản H, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu, vắng mặt không có lý do.

(7). Bà Mùa Thị S, sinh năm 1985, địa chỉ cư trú: bản S, xã H, huyện T, tỉnh Lai Châu, có mặt.

(8). Bà Vàng Thị M, sinh năm 1990, địa chỉ cư trú: bản Q, xã C, huyện N, tỉnh Điện Biên, có mặt.

(9). Bà Lý Thị S, sinh năm 2002, địa chỉ cư trú: bản Q, xã C, huyện N, tỉnh Điện Biên, vắng mặt không có lý do.

(10). Ông Chu A L, sinh năm 1965, địa chỉ cư trú: bản S, xã H, huyện T, tỉnh Lai Châu, có mặt.

(11). Bà Sùng Thị S, sinh năm 1963, địa chỉ cư trú: bản S, xã H, huyện T, tỉnh Lai Châu, có mặt.

- *Người chứng kiến*: ông Lò Văn Ti, sinh năm: 1986; địa chỉ cư trú: bản H, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên, vắng mặt không có lý do.

- *Người phiên dịch*: anh Trang A V, sinh năm: 2004; nơi cư trú: phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen biết nhau khoảng 07 giờ, ngày 20/12/2023, bị cáo Giàng Văn M gọi điện thoại rủ bị cáo Chư A Th chơi trâu cá độ để thắng thua bằng tiền. Các bị cáo M và Th thống nhất: mỗi bên bỏ ra 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*), bên nào thắng thì được tiền của bên thua. Cuộc chơi trâu sẽ tổ chức vào sáng sớm ngày 22/12/2023 tại khu vực bản H, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên; các bị cáo mời bị cáo Thàn Tấn Kh làm trọng tài, đồng thời mỗi bên phải đặt trước 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*) đưa cho trọng tài.

Sau đó, bị cáo M và bị cáo Th đều gọi điện cho bị cáo Thàn Tấn Kh thông báo lại nội dung đã thỏa thuận, bị cáo Kh nhất trí nhận làm trọng tài và sẽ cầm tiền, rửa sừng trâu giúp cho hai bên. Ngày 20/12/2023, bị cáo M chuyển 50.000.000 đồng tiền đặt trước cho bị cáo Kh bằng hình thức chuyển khoản và số tài khoản 8907205063825 mang tên Thàn Tấn Kh tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn; bị cáo Th hẹn ngày chơi trâu sẽ đưa đủ. Ngày 21/12/2023, bị cáo M mượn xe ô tô tải biển kiểm soát 25H-000.13 của Giàng A Sài còn bị cáo Th mượn xe ô tô biển kiểm soát 25C-021.75 của Chu A S chở trâu của mình đến bản H, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên để tìm bãi chơi.

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 21/12/2023, bị cáo Th và bị cáo M gặp nhau, quyết định chọn khu vực ruộng của các anh chị Thùng Văn Ngn (sinh năm 1994), Thùng Thị H (sinh năm 1981), Thùng Thị H2 (sinh năm 1977) làm bãi chơi rồi cùng nhau cầm cọc buộc trâu, làm lán chờ đến giờ vào chơi. Tối ngày 21/12/2023, các bị cáo Th và M liên lạc với bị cáo Kh bảo đến sớm làm trọng tài. Do bị cáo M kể chuyện chơi trâu với bị cáo Th cho người khác nên thông tin về buổi chơi trâu đã được đăng lên mạng xã hội Facebook và có nhiều người

liên hệ với các bị cáo M, Th để đặt tiền cá cược chơi trâu nhằm thắng thua bằng tiền; những người tham gia cá cược đều được bị cáo Th, bị cáo M ghi vào giấy. Tổng số tiền bị cáo M nhận để cá cược là 36.500.000 đồng (*Ba mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng*), tổng số tiền bị cáo Th nhận để cá cược là 76.300.000 đồng (*Bảy mươi sáu triệu ba trăm nghìn đồng*); trong đó bị cáo Kh đặt với bị cáo Th 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*), bị cáo Hàng A S đặt với bị cáo Th 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) - *theo lời khai của bị cáo S, trong số tiền 5.000.000 đồng của bị cáo là 3.000.000 đồng của Giàng A S là 2.000.000 đồng*). Ai đặt tiền với người nào, đồng nghĩa với việc sẽ chọn con trâu của người đó thắng, bị cáo M, bị cáo Th sẽ trả cho người đặt cược gấp đôi số tiền đã bỏ ra, còn nếu thua thì người đặt cược sẽ mất hết tiền.

Sau khi nhận được tiền của mọi người, Th bỏ thêm 23.700.000 đồng tiền của mình cho đủ 100.000.000 đồng, còn M bỏ thêm 13.500.000 đồng cho đủ 50.000.000 đồng và đưa cho bị cáo Kh như hai bên thỏa thuận ban đầu. Bị cáo Thành Tấn Kh nhận tiền, đếm đủ rồi cho vào một túi vải đeo trên người. Tổng số tiền bị cáo Kh đã nhận cầm cho Th và M cá cược là 200.000.000 đồng. Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 22/12/2023, cuộc chơi trâu được diễn ra, bị cáo Kh đưa túi cho Thành Dũng Th cầm hộ để làm thủ tục rửa sừng trâu trước khi chơi. Bị cáo Kh lần lượt rửa sừng trâu của bị cáo Th rồi đến trâu của bị cáo M, sau đó đi ra giữa hai con trâu và hô “1,2,3 thả”, ngay lúc này các bị cáo Th và M thả dây buộc, hai con trâu lao vào nhau, chơi khoảng gần 1 phút thì trâu của bị cáo M bỏ chạy. Khi vừa phân định được kết quả trâu của bị cáo Chư A Th thắng cuộc, các bị cáo Th, Khó, S chưa kịp lấy tiền thắng cược thì tổ công tác Công an tỉnh Điện Biên phối hợp với Công an huyện Mường Chà làm nhiệm vụ, bắt quả tang về việc đánh bạc ăn tiền bằng hình thức cá cược chơi trâu.

Tại bản Kết luận giám định số: 214/KL-KTHS, ngày 08/01/2024, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Chữ số, chữ viết, chữ ký dưới mục “YOU’RE INVITED TO OUR WEDDING” trên tài liệu cần giám định, ký hiệu A1 với chữ viết, chữ ký đứng tên Chư A Th trên mẫu so sánh, ký hiệu từ M1 ***là do cùng một người viết, ký ra.***

Chữ số, chữ viết, chữ ký trên tài liệu cần giám định, ký hiệu A2 với chữ viết, chữ ký đứng tên Giàng Văn M trên mẫu so sánh, ký hiệu từ M2 đến M4 ***là do cùng một người viết, ký ra.***

Tại bản Kết luận giám định số: 210/KL-KTHS, ngày 10/01/2024, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- Số tiền 56.750.000 đồng gửi giám định gồm: 87 (*Tám mươi bảy*) tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*), 49 (*Bốn mươi chín*) tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*): 31 (*Ba mươi mốt*) tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng (*Một trăm nghìn đồng*) và 07 (*bảy*) tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng (*Năm mươi nghìn đồng*) là tiền thật.

- Số tiền 8.096.000 đồng gửi giám định gồm: 36 (*Ba mươi sáu*) tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*), 05 (*năm*) tờ tiền mệnh giá

100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng); 03 (ba) tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng); 08 (Tám) tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng (Hai mươi nghìn đồng); 06 (sáu) tờ tiền mệnh giá 10.000 đ (Mười nghìn đồng); 05 (năm) tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng (Năm nghìn đồng) và 01 (một) tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng (Một nghìn đồng) **là tiền thật**.

- Số tiền 150.000.000 đồng gửi giám định gồm: 226 (Hai trăm hai mươi sáu) tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng), 166 (Một trăm sáu mươi sáu) tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), 34 (ba mươi bốn) tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) và 08 (tám) tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng) **là tiền thật**.

Cáo trạng số 10/CT-VKS-P2 ngày 07/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố các bị cáo Giàng Văn M, Chư A Th, Thành Tấn Kh về tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, bị cáo Hàng A S về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Giàng Văn M, Chư A Th, Thành Tấn Kh, Hàng A S, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm như sau:

- Tuyên bố bị cáo Giàng Văn M phạm tội Đánh bạc, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Giàng Văn M từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

- Tuyên bố bị cáo Chư A Th phạm tội Đánh bạc, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Chư A Th 03 năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao cho bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Lai Châu giám sát, giáo dục Chư A Th trong thời gian thử thách. Gia đình Chư A Th có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

- Tuyên bố bị cáo Thành Tấn Kh phạm tội Đánh bạc, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Thành Tấn Kh 03 năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao cho bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn Mường Chà, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình Thành Tấn Kh có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

- Tuyên bố bị cáo Hàng A S phạm tội Đánh bạc, áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hàng A S 02 năm đến 02 năm 06 tháng cải tạo không

giam giữ, bị cáo được khấu trừ thời hạn tạm giam, 01 ngày tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo bị tạm giam đến ngày xét xử là 139 ngày bằng 417 ngày cải tạo không giam giữ và tiếp tục chấp hành thời gian còn lại. Giao cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Lai Châu giám sát, giáo dục Hàng A S trong thời gian chấp hành cải tạo không giam giữ. Gia đình Hàng A S có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng như sau:

- Tịch thu tiêu huỷ 01 sợi dây thừng; 01 và túi đeo chéo màu đen là vật không có giá trị sử dụng.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 04 điện thoại di động là phương tiện phạm tội của các bị cáo: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu vivo 2019 của Chư A Th, 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno8 Z 5G của Giàng Văn M, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A58 Thàn Tấn Kh, 01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Samsung Galaxy A53 5G màu đen của Hàng A S.

- Trả lại cho Vàng A Th (người liên quan đến vụ án) 01 điện thoại di động, loại cảm ứng nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A04s, màu đen và trả lại cho Hàng A S 01 điện thoại di động loại bàn phím, nhãn hiệu NOKIA màu đen do không liên quan đến hành vi phạm tội. Trả lại cho Giàng Văn M số tiền 56.750.000 đồng (*Năm mươi sáu triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) do không chứng minh được liên quan đến hành vi phạm tội.

- Đối với 02 con trâu đực màu đen, 1 con khoảng 09 tuổi thu giữ của Chư A Th và 01 con khoảng 7 tuổi thu giữ của Giàng Văn M là công cụ dùng vào việc phạm tội của các bị cáo đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 200.000.000 đồng là vật chứng của vụ án (đã thu được tiền mặt 158.096.000 đồng (*một trăm năm mươi tám nghìn không trăm chín mươi sáu đồng*) và phong toả tài khoản của Thàn Tấn Kh số tiền 41.268.103 đồng (*bốn mươi một triệu, hai trăm sáu mươi tám nghìn một trăm linh ba đồng*). Còn phải truy thu của Thàn Tấn Kh số tiền 635.897 đồng (*sáu trăm ba mươi lăm nghìn tám trăm chín mươi bảy đồng*).

Về án phí, đề nghị áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Giàng A S, trình bày tại cơ quan điều tra và tại phiên toà: bị cáo M là anh ruột của ông, ông cho Giàng Văn M mượn xe tải nhãn hiệu HUYNDAI,

màu xanh, biển kiểm soát 25H-000.13, M nói với ông là mượn xe tải để đi chở trâu đi chơi giao lưu, quay lại video nếu trâu mà thắng thì bán sang Trung Quốc sẽ được giá cao, ông đồng ý. Khoảng 11 giờ, Minh nói ra quán tạp hóa nhờ chuyển 50 triệu đồng vào tài khoản của ông, nhờ ông chuyển cho người khác. Ông không nhớ M đọc số tài khoản cho ông là số nào, chỉ nhớ là tài khoản Agribank tên tài khoản là Than Tan Kho, ông không hỏi tiền gì, chuyển cho ai, vì bình thường M thỉnh thoảng có sang nhờ ông chuyển khoản hộ. Sau đó, M mượn xe của ông đi chơi trâu lúc nào ông không biết.

Ông Chu A S trình bày tại cơ quan điều tra: ông cho Chư A Th mượn xe ô tô tải nhãn hiệu THACO K165, màu xanh, mang biển kiểm soát 25C – 021.75, việc Chư A Th dùng xe để đi chở trâu đi chơi trâu ông không biết, ông không góp tiền để chơi trâu với Th.

Ông Vàng A T, trình bày tại cơ quan điều tra: ông có góp số tiền 2.500.000 đồng (ông góp 500.000 đồng, C góp 500.000 đồng là tiền của ông cho C ứng trước, X góp 500.000 đồng, Tr góp 500.000 đồng, 500.000 đồng của anh Ch, sinh năm 1991, bản H, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu) đưa cho Chư A Th để cá cược chơi trâu, tuy thắng cược nhưng chưa được trả tiền. Ông đã bị Công an tỉnh Điện Biên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc.

Ông Châu A C trình bày tại cơ quan điều tra: ông đã đưa số tiền 500.000 đồng cho Vàng A Th để cá cược chơi trâu, đặt trâu của Th, tuy thắng cược nhưng chưa được trả tiền, ông đã bị Công an tỉnh Điện Biên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc.

Ông Vàng A Tr, trình bày tại cơ quan điều tra: ông nhờ Vàng A T đặt cược hộ 500.000 đồng vào trâu của Chư A Th, nếu trâu của Th thắng thì ông được số tiền 01 triệu đồng, còn trâu của Th thua thì ông mất hết tiền, khi trâu của anh Th thắng thì đúng lúc đó bị cơ quan Công an vào bắt quả tang nên ông không lấy được tiền thắng.

Ông Châu A X trình bày tại cơ quan điều tra: ông Xa đưa tiền cho Vàng A Th để Th đưa cho Chư A Th, mục đích để đi chơi trâu (đưa Thắng 500.000 đồng). Trâu của Th thắng, tuy thắng cược nhưng chưa được trả lại tiền, ông đã bị Công an tỉnh Điện Biên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc.

Chị Mùa Thị S, trình bày tại cơ quan điều tra và tại phiên toà: chị là vợ của Chư A Th, con trâu mà Th mang đi để chơi là con trâu của gia đình dùng để cày cấy, nguồn gốc con trâu là năm 2020 anh Th bán một con trâu do bố mẹ anh Th cho gia đình khi ra ở riêng để làm ăn, sau đó anh Th lấy tiền bán trâu là 80 triệu đồng và 100 triệu đồng tiền của gia đình đi mua một con trâu mới với giá 180 triệu đồng. Việc Th mang trâu đi chơi chị không biết. Đặc điểm con trâu màu đen, thân trâu to, cao, sừng to. Chị có nguyện vọng được xin lại con trâu để gia đình cày cấy, làm ruộng.

Chị Vàng Thị M trình bày tại cơ quan điều tra và tại phiên toà: chị M và chị S chung sống như vợ chồng với Giàng Văn M, con trâu mà Giàng Văn M mang đi

chơi trâu là con trâu của gia đình dùng để cày cấy, làm ruộng, chị M và chị Lý Thị S cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng, nguồn gốc con trâu trên là năm 2020 M mua ở Đắk Lắk về, mua của ai thì các chị không biết, mua với giá 50 triệu đồng, tiền mua trâu là của gia đình tích góp được. Đặc điểm con trâu của gia đình mà Giàng Văn M mang đi chơi là con trâu màu đen khoảng 8 tuổi. Các chị có nguyện vọng được xin lại con trâu để gia đình cày cấy, làm ruộng.

Ông Chu A L và bà Sùng Thị S trình bày tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa: ông Chu A L, bà Sùng Thị S là bố, mẹ đẻ của Chư A Th, năm 2015, vợ chồng ông bà có cho vợ chồng Chư A Th mượn một con trâu, con trâu đó cả hai gia đình vẫn sử dụng chung để cày cấy, ai dùng thì dắt trâu về. Đến năm 2020, ông bà thấy Th bán con trâu ông bà cho để mua con trâu khác to hơn, khi đó Th không nói gì, ông bà cũng không biết bán con trâu được bao nhiêu tiền, mua của ai, cả hai gia đình vẫn sử dụng con trâu mới để cày cấy chung. Ông bà không biết Th mang con trâu của nhà đi chơi trâu. Ông bà có nguyện vọng được xin lại con trâu để gia đình cày cấy, làm ruộng.

Trong phần tranh luận: tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình; trong phần tranh luận các bị cáo cũng không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh về tội danh cũng như hình phạt; những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại trâu cho gia đình sử dụng cày cấy; trong lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Địa điểm ban đầu xảy ra tội phạm là huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên, do người thực hiện hành vi phạm tội ở nhiều địa bàn huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc nhiều tỉnh, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên tiến hành điều tra là đúng thẩm quyền theo khoản 4, điểm b khoản 5 Điều 163 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 268 của Bộ luật Tố tụng hình sự thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Qua tranh tụng công khai tại phiên tòa có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định: nhằm mục đích được thua bằng tiền, khoảng 06 giờ 30 phút ngày 22/12/2023, các bị cáo Giàng A M, Chư A Th đã đánh bạc dưới hình thức cá cược chơi trâu với tỉ lệ thắng thua là 1:1; tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 200.000.000 đồng. Bị cáo Thàn Tấn Kh được các bị cáo M, Th mời làm trọng tài, rửa sừng trâu trước khi thả vào chơi và là người nhận, cầm giữ tiền đặt cược đánh bạc của các bị cáo M, Th; đồng thời bị cáo Kh cũng trực tiếp tham gia đánh bạc 10.000.000 đồng thông qua hình thức đặt cược với bị cáo Th. Bị cáo Hàng A S tham gia đánh bạc 5.000.000 đồng thông qua hình thức đặt cược

với bị cáo Th; tỉ lệ thắng thua là 1 nhân 2. Mặc dù, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai tham gia đánh bạc với số tiền 3.000.000 đồng trong tổng số tiền 5.000.000 đồng bị cáo đưa cho bị cáo Th. Tuy nhiên, ngoài lời khai của bị cáo không có chứng cứ nào khác, do đó, buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm về tiền dùng để đánh bạc là 5.000.000 đồng. Sau khi vào chơi được khoảng 01 phút thì trâu của bị cáo M bỏ chạy và được xác định là thua, các bị Kh, S đã đặt cược với Th là người thắng bạc. Khi vừa phân được kết quả chơi trâu, các bên chưa kịp trả tiền đặt cược cho nhau thì bị lực lượng Công an tỉnh Điện Biên phát hiện bắt giữ.

Lời khai của các bị cáo Giàng A M, Chư A Th phù hợp với lời khai của các bị cáo Thàn Tấn Kh, Hàng A S; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 01-05); biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ (BL 06-11, 43-44); biên bản tiếp nhận người phạm tội ra tự thú (BL 40-41); biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu (BL 46-48); biên bản làm việc (BL 49-79); biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu và biên bản làm việc (BL 80-189); biên bản nhận dạng (BL 190-194); biên bản ghi lời khai của Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; kết quả đối soát với lịch sử chuyển tiền, nhận tiền từ tài khoản ngân hàng các bị cáo đã sử dụng; phù hợp với các tình tiết, diễn biến vụ án và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Như vậy, có đủ cơ sở để xác định các bị cáo Giàng Văn M, Chư A Th, Thàn Tấn Kh, Hàng A S đã có hành vi cùng tham gia với nhau cá cược chơi trâu với mục đích được thua bằng tiền mà không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép. Hành vi của các bị cáo gây nguy hại lớn cho xã hội, đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc quy định tại Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Theo lời khai của các bị cáo M, Th, trong ngày 21, 22/12/2023 các bị cáo đã nhận tiền đặt cược của rất nhiều người, nhưng quá trình điều tra chỉ xác định được Vàng A Ch, Châu A X, Vàng A Th, Châu A Cu đặt cược tổng số tiền 2.500.000 đồng nên chưa đủ căn cứ để xử lý các bị cáo.

Cáo trạng 10/CT-VKS-P2 ngày 07/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố các bị cáo Giàng Văn M, Chư A Th, Thàn Tấn Kh, Hàng A S về tội danh, điểm, khoản, điều luật áp dụng là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Các bị cáo Giàng Văn M, Chư A Th, Thàn Tấn Kh đánh bạc với số tiền 200.000.000 đồng, đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự, tội phạm có mức hình phạt tù từ 03 năm đến 07 năm, thuộc trường hợp nghiêm trọng. Bị cáo Hàng A S tham gia đánh bạc 5.000.000 đồng tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Các bị cáo đều có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và biết được hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo không những nguy hiểm cho xã hội mà còn là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội và việc xây dựng nếp sống văn minh, lành mạnh tại địa phương.

[5] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo

Bị cáo Giàng Văn M đi học đến lớp 01/12 thì bỏ học; bị cáo không có tiền sự. Về nhân thân: ngày 13/8/2014, bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đã được xóa án tích. Năm 2021, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng theo bản án số 26/2021/HSST ngày 02/6/2021, đến ngày 03/7/2022 chấp hành xong hình phạt tù, tính đến thời điểm phạm tội lần này chưa được xóa án tích, nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Về các tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên về tình tiết “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Chur A Th sinh ra và lớn lên trong gia đình dân tộc Mông, được gia đình tạo điều kiện cho đi học đến lớp 04/12 thì nghỉ học ở nhà lao động sản xuất. Bị cáo chưa có tiền sự, tiền án; có nhân thân tốt. Về các tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”; bị cáo đã tích cực giúp cơ quan điều tra nhanh chóng làm rõ vụ án và các đồng phạm khác; gia đình bị cáo và bản thân bị cáo chấp hành tốt đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước; trong quá trình sinh sống tại địa phương trước khi bị bắt bị cáo đã thường xuyên cung cấp thông tin về tội phạm cho Công an xã H qua đó góp phần giữ gìn an ninh trật tự tại địa phương, có văn bản xác nhận của Công an xã H, huyện T, tỉnh Lai Châu, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên về tình tiết theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Thàn Tấn Kh sinh ra và lớn lên trong gia đình dân tộc Hoa, được gia đình tạo điều kiện cho đi học đến lớp 08/12 thì nghỉ học. Bị cáo không có tiền sự, tiền án; nhân thân: ngày 06/3/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm, ngày 11/7/2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử phúc thẩm, xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, đến ngày 06/9/2015 chấp hành xong thời gian thử thách, tính đến thời điểm phạm tội lần này bị cáo đã được xóa án tích. Về các tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”; bị cáo ra đầu thú về hành vi phạm tội của mình và nộp toàn bộ số tiền 200.000.000 đồng; quá trình điều tra đã tích cực giúp cơ quan điều tra nhanh chóng làm rõ vụ án và các đồng phạm khác; gia đình bị cáo và bản thân bị cáo chấp hành tốt đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát

nhân dân tỉnh Điện Biên về tình tiết theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Hàng A S sinh ra và lớn lên trong gia đình dân tộc Mông, được gia đình tạo điều kiện cho đi học đến lớp 09/12 thì nghỉ học. Bị cáo chưa có tiền sự, tiền án; có nhân thân tốt. Về các tình tiết giảm nhẹ: bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình làm trưởng thôn bị cáo được tặng thưởng nhiều Giấy khen; bị cáo có bố đẻ là ông Hàng A P đã tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975, bị cáo “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên về tình tiết theo quy định tại điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt chính:

Từ các phân tích tại các đoạn [1], [2], [3], cho thấy vai trò của các bị cáo trong vụ án này là khác nhau, các bị cáo phạm tội trong trường hợp đồng phạm giản đơn, cần áp dụng Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự quyết định hình phạt đối với các bị cáo như sau:

Bị cáo Giàng Văn M là người khởi sự, có một tiền án chưa được xoá án tích, do đó cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo.

Bị cáo Chư A Th là người thực hành thứ hai, tuy nhiên bị cáo có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trong có 01 tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 và 03 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này, bị cáo Th chấp hành đúng chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân tại nơi cư trú. Do đó, cần xử phạt bị cáo hình phạt tù phù hợp với vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Th; tuy nhiên, xét thấy không cần thiết phải buộc bị cáo phải chấp hành án tại Trại giam, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo Thàn Tấn Kh trong vụ án là người giúp sức có vai trò đồng phạm không đáng kể; mặc dù, năm 2014 bị cáo đã từng bị kết án về tội Đánh bạc nhưng đến ngày 06/9/2015 đã chấp hành xong thời gian thử thách, tính đến lần phạm tội này đã quá 08 năm 02 tháng không phạm tội mới; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trong có 01 tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 và 03 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này, bị cáo Th chấp hành đúng chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân tại nơi cư trú. Do đó, cần xử phạt bị cáo hình phạt tù phù hợp với vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Kh; tuy nhiên, xét thấy không cần thiết phải buộc bị cáo phải chấp hành án tại Trại giam, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo Hàng A S là người thực hành có vai trò thứ yếu nhất trong vụ án; bị

cáo có nhân thân tốt; không có tình tiết tăng nặng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng Điều 17, Điều 36, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức hình phạt tù cải tạo không giam giữ; hình phạt vừa mang tính răn đe, giáo dục vừa thể hiện tính khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội đã ăn năn, hối cải. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên về hình phạt chính đối với các bị cáo là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung:

Căn cứ vào biên bản xác minh tài sản của cơ quan cảnh sát điều tra và qua tranh tụng tại phiên tòa cho thấy, các bị cáo không có tài sản giá trị; các bị cáo không có việc làm và thu nhập thường xuyên, gia đình bị cáo M thuộc hộ nghèo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là phù hợp Hội đồng xét xử chấp nhận. Cũng cần miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Hàng A S theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

[8] Các vấn đề khác của vụ án:

Theo lời khai của các bị cáo, có một số đối tượng tham gia đánh bạc như Th A S, Cừ A L, Giàng A T, Th A Chừ, Mùa A Th, Giàng A S. Quá trình tố tụng, Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập để làm rõ, nhưng các đối tượng này không có mặt tại địa phương, Cơ quan CSĐT tiếp tục triệu tập làm rõ nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật, do đó, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

Đối với Vàng A Th, Châu A C, Châu A X, Vàng A Tr, số tiền tham gia đánh bạc chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngày 16/3/2024, Phòng CSHS Công an tỉnh Điện Biên đã ra Quyết định xử phạt hành chính số 11/QĐ-XPHC, số 12/QĐ-XPHC, số 13/QĐ-XPHC, số 14/QĐ-XPHC xử phạt mỗi người 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, là thỏa đáng.

[9] Về vật chứng: áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý như sau:

- 01 (Một) con trâu đực màu đen, khoảng 09 tuổi, sừng cong, dài, khoảng cách giữa hai ngọn sừng khoảng 70cm, cao khoảng 138cm, dài khoảng 210cm thu giữ của Chư A Th (Hiện đang gửi bảo quản tại Trung tâm Khuyến nông - Giống cây trồng, vật nuôi tỉnh Điện Biên, sẽ bàn giao khi Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật và tiến hành xử lý), quá trình tố tụng làm rõ thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo Th và chị Vừ Thị S, ông Chu A L, bà Sùng Thị S. Tuy nhiên, bị cáo đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, do đó cần tịch thu 1/2 giá trị con trâu để nộp vào ngân sách nhà nước và trả lại cho chị Vừ Thị S, ông Chu A L, bà Sùng Thị S ½ giá trị con trâu. Bị cáo Chư A Th và chị Vừ Thị S, ông Chu A L, bà Sùng Thị S phải chịu trách nhiệm trả tiền công chăm sóc 100.000 đồng

(Một trăm nghìn đồng)/ 01 ngày cho Trung tâm khuyến nông-giống cây trồng, vật nuôi tỉnh Điện Biên từ ngày 26/12/2023 đến khi bản án có hiệu lực pháp luật và được thi hành theo Hợp đồng gia công đặt hàng số 01/2023/HĐGC giữa Phòng Cảnh sát Hình sự Công an tỉnh Điện Biên và Trung tâm khuyến nông-giống cây trồng, vật nuôi tỉnh Điện Biên lập ngày 28/12/2023.

- 01 (Một) con trâu đực màu đen, khoảng 07 tuổi, sừng cong, dài, khoảng cách giữa hai ngọn sừng khoảng 65cm, cao khoảng 140cm, dài khoảng 210cm, thu giữ Giàng Văn M (Hiện đang gửi bảo quản tại Trung tâm Khuyến nông - Giống cây trồng, vật nuôi tỉnh Điện Biên sẽ bàn giao khi Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật và tiến hành xử lý), quá trình tố tụng làm rõ thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo M và chị D, chị M. Tuy nhiên, bị cáo đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, do đó cần tịch thu 1/2 giá trị con trâu để nộp vào ngân sách nhà nước và trả lại cho chị S, chị M 1/2 giá trị con trâu. Bị cáo Giàng Văn M và chị Vàng Thị M, chị Lý Thị S, phải chịu trách nhiệm trả tiền công chăm sóc 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng)/ 01 ngày cho Trung tâm khuyến nông-giống cây trồng, vật nuôi tỉnh Điện Biên từ ngày 26/12/2023 đến khi bản án có hiệu lực pháp luật và được thi hành theo Hợp đồng gia công đặt hàng số 01/2023/HĐGC giữa Phòng Cảnh sát Hình sự Công an tỉnh Điện Biên và Trung tâm khuyến nông- giống cây trồng, vật nuôi tỉnh Điện Biên lập ngày 28/12/2023.

- 01 (Một) sợi dây thừng màu xanh, kích thước 12,61 mét, đã qua sử dụng, thu giữ của Giàng Văn M và 01 (Một) Chiếc túi đeo chéo, màu đen, mặt trước có chữ NIKE màu trắng, đã cũ qua sử dụng, thu giữ của Trần Tấn Kh, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (Một) Chiếc điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy A53 5G, màu đen, số IMEI 1: 353845193783295, số IMEI 2: 354708203783295, điện thoại lắp 01 sim Vinaphone số 0339.736.308, điện thoại cũ đã qua sử dụng, thu giữ của Hàng A S và 01 (Một) Chiếc điện thoại di động loại bàn phím, nhãn hiệu NOKIA, màu đen, số IMEI 1: 352895102214282, số IMEI 2: 352895103214281, điện thoại lắp 02 sim, trong đó 01 sim Viettel số 0962.298.947, 01 sim Vinaphone số 0946.600.284, điện thoại cũ đã qua sử dụng, thu giữ của Hàng A S, thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo S, bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

- 01 (Một) Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A58, màu xanh, số IMEI 1: 865039065428874, số IMEI 2: 865039065428866, điện thoại có gắn 01 sim viettel số 0363.037.982, điện thoại cũ đã qua sử dụng, thu giữ của Trần Tấn Kh, thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo Kh, bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

- 01 (Một) Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A04s, màu đen, số IMEI 1: 350246950142971, số IMEI 2: 353931240142975, điện thoại có gắn 02 sim viettel số thuê bao 0853.125.962, sim Vinaphone số thuê bao

0888.693.395, thu giữ của Vàng A Th, không liên quan đến vụ án cần trả lại cho Vàng A Th.

- 01 (Một) Chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu vivo 2019, màu xanh, số IMEI 1: 864300059912518, số IMEI 2: 864300059912500, trên vỏ điện thoại có nhiều vết trầy xước, điện thoại được dán lớp bảo vệ màn hình có nhiều vết nứt vỡ, điện thoại đã cũ qua sử dụng. Trong điện thoại có gắn 01 thẻ nhớ microsd dung lượng 16 GB; 01 sim điện thoại Viettel số 0981.303.716 và 01 sim Viettel số 0375.398.108, thu giữ của Chư A Th, thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo Th, bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno8 Z 5G, màu vàng, số IMEI 1: 863921065960737, số IMEI 2: 863921065960729. Điện thoại được dán lớp bảo vệ màn hình có nhiều vết trầy xước. Điện thoại cũ đã qua sử dụng. Trong điện thoại có gắn 01 sim điện thoại nhà mạng vinaphone số 0815786597, thu giữ của Giàng Văn M, thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo M, bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

- Số tiền 56.750.000 đồng thu giữ của Giàng Văn M, không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo. Nhưng khấu trừ tiền công chăm sóc trâu để trả cho Trung tâm khuyến nông - giống cây trồng, vật nuôi tỉnh Điện Biên. Việc khấu trừ do Cơ quan thi hành án có thẩm quyền thực hiện theo quy định của pháp luật. Sau khi khấu trừ trường hợp còn thừa tiền thì trả lại cho bị cáo M.

- Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 8.096.000 đồng thu giữ của Thàn Tấn Kh đã được niêm phong.

- Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 150.000.000 đồng, thu giữ của Thàn Tấn Kh.

* Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; **điểm b khoản 1 Điều 47** của Bộ luật Hình buộc bị cáo Thàn Tấn Kh phải nộp vào ngân sách nhà nước toàn bộ số tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm là 200.000.000 đồng, khấu trừ số tiền bị cáo đã bị thu giữ: 150.000.000 đồng + 8.096.000 đồng và 41.268.103 đồng bị phong tỏa trong tài khoản. Bị cáo còn phải nộp tiếp 635.900 đồng (*Sáu trăm ba mươi lăm nghìn chín trăm đồng*).

* Trong giai đoạn điều tra Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên đã áp dụng biện pháp phong tỏa 01 tài khoản ngân hàng của bị cáo Thàn Tấn Kh với số tiền 41.268.103 đồng, Hội đồng xét xử thấy, cần tiếp tục phong tỏa tài khoản để đảm bảo việc thi hành án.

Đối với 01 xe ô tô tải, nhãn hiệu THACO K165, màu xanh, mang BKS: 25C-021.75, số khung: RNHA500BKGC008074, số máy: JT702234, xe đã cũ qua sử dụng và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 25001671 mang tên Chu A Su, địa chỉ S, H, Tam Đường, Lai Châu do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Lai Châu cấp ngày 24/12/2021. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên xác định không liên quan đến vụ án và thuộc sở hữu hợp pháp của anh Chu A S, ngày 06/01/2024 đã ban hành quyết định xử lý vật chứng số 18/QĐ-CSHS trả lại

cho ông Chu A S. Việc xử lý vật chứng của Cơ quan CSĐT đúng quy định tại Điều 36 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với 01 xe ô tô tải, nhãn hiệu HUYNDAI, màu xanh, mang BKS: 25CH-000.13, số khung: RLUMDT&KAMN002511, số máy: L164232D4CB, trong xe không có tài sản gì, xe đã cũ qua sử dụng và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 25000535 mang tên Vàng A L, địa chỉ S, H, T, Lai Châu do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Lai Châu cấp ngày 15/4/2021. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên xác định không liên quan đến vụ án và thuộc sở hữu hợp pháp của anh Giàng A S, anh S đã mua chiếc xe ô tô nói trên của ông Đào Quang M và bà Nguyễn Thị S với giá 300.000.000 đồng; ngày 15/3/2024 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên đã ban hành quyết định xử lý vật chứng số 238/QĐ-CSHS trả lại cho ông Giàng A S. Việc xử lý vật chứng của Cơ quan CSĐT đúng quy định tại Điều 36 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí:

Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[11] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố:

1.1. Bị cáo Giàng Văn M phạm tội Đánh bạc.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Giàng Văn M 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/12/2023.

1.2. Bị cáo Chư A Th phạm tội Đánh bạc.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 92 của Luật thi hành án hình sự; xử phạt bị cáo Chư A Th 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (năm) năm. Thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/5/2024).

Giao bị cáo Chư A Th cho UBND xã H, huyện T, tỉnh Lai Châu để giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo Chư A Th thay đổi nơi cư trú thì UBND xã H có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện T, tỉnh Lai Châu để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho UBND cấp xã, phường, thị trấn nơi bị cáo Chư A Th đến cư trú để giám sát, giáo dục.

Gia đình của bị cáo Chư A Th có trách nhiệm phối hợp với UBND xã H, huyện T, tỉnh Lai Châu trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 4 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Chư A Th nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

1.3. Bị cáo Thành Tấn Kh phạm tội Đánh bạc.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 92 của Luật thi hành án hình sự: xử phạt bị cáo Thành Tấn Kh 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (năm) năm. Thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/5/2024).

Giao bị cáo Thành Tấn Kh cho UBND thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên để giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo Chư A Th thay đổi nơi cư trú thì UBND thị trấn M có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho UBND cấp xã, phường, thị trấn nơi bị cáo Thành Tấn Kh đến cư trú để giám sát, giáo dục.

Gia đình của bị cáo Thành Tấn Kh có trách nhiệm phối hợp với UBND thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.4. Bị cáo Hàng A S phạm tội Đánh bạc.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hàng A S 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ 139 tạm giam $X \ 3 = 417$ ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 10 (mười) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện T, tỉnh Lai Châu nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Hàng A S cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Lai Châu giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo S có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Lai Châu trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường

hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Hàng A S.

Áp dụng khoản 3 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Hàng A S nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý như sau:

**** Tịch thu tiêu hủy các vật sau:***

- 01 (Một) sợi dây thừng màu xanh, kích thước 12,61 mét, đã qua sử dụng, thu giữ của Giàng Văn M.

- 01 (Một) chiếc túi đeo chéo, màu đen, mặt trước có chữ NIKE màu trắng, đã cũ qua sử dụng, thu giữ của Thành Tấn Kh.

**** Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước các vật, tiền sau:***

- ½ giá trị 01 (Một) con trâu đực màu đen, khoảng 09 tuổi, sừng cong, dài, khoảng cách giữa hai ngọn sừng khoảng 70 cm, cao khoảng 138 cm, dài khoảng 210 cm thu giữ của Chư A Th (Hiện đang gửi bảo quản tại Trung tâm Khuyến nông - Giống cây trồng, vật nuôi tỉnh Điện Biên, sẽ bàn giao khi Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật và tiến hành xử lý).

- ½ giá trị 01 (Một) con trâu đực màu đen, khoảng 07 tuổi, sừng cong, dài, khoảng cách giữa hai ngọn sừng khoảng 65cm, cao khoảng 140cm, dài khoảng 210cm, thu giữ Giàng Văn M (Hiện đang gửi bảo quản tại Trung tâm Khuyến nông - Giống cây trồng, vật nuôi tỉnh Điện Biên, sẽ bàn giao khi Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật và tiến hành xử lý).

- 01 (Một) Chiếc điện thoại di động loại bàn phím, nhãn hiệu NOKIA, màu đen, số IMEI 1: 352895102214282, số IMEI 2: 352895103214281, điện thoại lắp 02 sim, trong đó 01 sim Viettel số 0962.298.947, 01 sim Vinaphone số 0946.600.284, điện thoại cũ đã qua sử dụng, thu giữ của Hàng A S.

- 01 (Một) Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A58, màu xanh, số IMEI 1: 865039065428874, số IMEI 2: 865039065428866, điện thoại có gắn 01 sim viettel số 0363.037.982, điện thoại cũ đã qua sử dụng, thu giữ của Thành Tấn Kh.

- 01 (Một) Chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu vivo 2019, màu xanh, số IMEI 1: 864300059912518, số IMEI 2: 864300059912500, trên vỏ điện thoại có nhiều vết trầy xước, điện thoại được dán lớp bảo vệ màn hình có nhiều vết nứt vỡ, điện thoại đã cũ qua sử dụng. Trong điện thoại có gắn 01 thẻ nhớ microsd dung lượng 16 GB; 01 sim điện thoại Viettel số 0981.303.716 và 01 sim Viettel số 0375.398.108, thu giữ của Chư A Th.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno8 Z 5G, màu vàng, số IMEI 1: 863921065960737, số IMEI 2: 863921065960729. Điện thoại được dán lớp bảo vệ màn hình có nhiều vết trầy xước. Điện thoại cũ đã qua sử dụng. Trong điện thoại có gắn 01 sim điện thoại nhà mạng vinaphone số 0815786597, thu giữ của Giàng Văn M.

- Số tiền 8.096.000 đồng đã được niêm phong trong 01 (Một) Túi niêm phong có mã số: PS3 1915236, mặt trước của túi niêm phong ghi “Hoàn trả mẫu vật giám định số tiền 8.096.000đ gửi giám định, theo KLGD số 210/KL-KTHS ngày 10/01/2024”. Mặt sau túi niêm phong đề lên mép dán có chữ ký giáp lai họ và tên của Bùi Văn S, Nguyễn Thành Đ và hai dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên, thu giữ của Thàn Tấn Kh.

- Số tiền 150.000.000 đồng đã được niêm phong trong 01 (Một) Túi niêm phong có mã số: PS2A 067954, mặt trước của túi niêm phong ghi “Hoàn trả mẫu vật giám định số tiền 150.000.000 đ gửi giám định, theo KLGD số 210/KL-KTHS ngày 10/01/2024”. Mặt sau túi niêm phong đề lên mép dán có chữ ký giáp lai họ và tên của Bùi Văn S, Nguyễn Thành Đ và hai dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên, thu giữ của Thàn Tấn Kh.

**** Trả lại các vật sau.***

- Trả lại cho bị cáo Giàng Văn M số tiền 56.750.000 đồng được niêm phong trong 01 (Một) Túi niêm phong có mã số: PS3 1915237, mặt trước của túi niêm phong ghi “Hoàn trả mẫu vật giám định số tiền 56.750.000đ gửi giám định, theo KLGD số 210/KL-KTHS ngày 10/01/2024”. Mặt sau túi niêm phong đề lên mép dán có chữ ký giáp lai họ và tên của Bùi Văn S, Nguyễn Thành Đ và hai dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên, thu giữ của Giàng Văn M. Nhưng khẩu trừ tiền công chăm sóc trâu để trả cho Trung tâm khuyến nông - giống cây trồng, vật nuôi tỉnh Điện Biên. Việc khấu trừ do Cơ quan thi hành án có thẩm quyền thực hiện theo quy định của pháp luật. Sau khi khấu trừ trường hợp còn thừa tiền thì trả lại cho bị cáo M.

- Trả lại cho bị cáo Hàng A S 01 (Một) Chiếc điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy A53 5G, màu đen, số IMEI 1: 353845193783295, số IMEI 2: 354708203783295, điện thoại lắp 01 sim Vinaphone số 0339.736.308, điện thoại cũ đã qua sử dụng, thu giữ của Hàng A S.

- Trả lại cho Vàng A Th 01 (Một) Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A04s, màu đen, số IMEI 1: 350246950142971, số IMEI 2: 353931240142975, điện thoại có gắn 02 sim Viettel số thuê bao 0853.125.962, sim Vinaphone số thuê bao 0888.693.395, thu giữ của Vàng A Th.

- Trả lại cho chị Vừ Thị S và ông Chu A L, bà Sùng Thị S ½ giá trị 01 (Một) con trâu đực màu đen, khoảng 09 tuổi, sừng cong, dài, khoảng cách giữa hai ngọn sừng khoảng 70 cm, cao khoảng 138 cm, dài khoảng 210 cm thu giữ của Chư A Th (Hiện đang gửi bảo quản tại Trung tâm Khuyến nông - Giống cây

trồng, vật nuôi tỉnh Điện Biên, sẽ bàn giao khi Bản án của Toà án có hiệu lực pháp luật và tiến hành xử lý).

- Trả lại cho chị Vàng Thị M và chị Lý Thị S $\frac{1}{2}$ giá trị 01 (Một) con trâu đực màu đen, khoảng 07 tuổi, sừng cong, dài, khoảng cách giữa hai ngọn sừng khoảng 65cm, cao khoảng 140cm, dài khoảng 210cm, thu giữ Giàng Văn M (Hiện đang gửi bảo quản tại Trung tâm Khuyến nông - Giống cây trồng, vật nuôi tỉnh Điện Biên, sẽ bàn giao khi Bản án của Toà án có hiệu lực pháp luật và tiến hành xử lý).

Bị cáo Giàng Văn M, bị cáo Chư A Th, chị Vàng Thị M, chị Lý Thị S, ông Chu A L, bà Sùng Thị S phải chịu trách nhiệm trả tiền công chăm sóc 100.000 đồng (*Một trăm nghìn đồng*)/ 01 ngày/ 01 con trâu từ ngày 26/12/2023 đến khi bản án có hiệu lực pháp luật và được thi hành cho Trung tâm khuyến nông- giống cây trồng, vật nuôi tỉnh Điện Biên, địa chỉ: C2 Yên Trường, xã Thanh Yên, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, theo Hợp đồng gia công đặt hàng số 01/2023/HĐGC giữa Phòng Cảnh sát Hình sự Công an tỉnh Điện Biên và Trung tâm khuyến nông- giống cây trồng, vật nuôi tỉnh Điện Biên lập ngày 28/12/2023. Bản sao Hợp đồng được gửi kèm theo bản án có hiệu lực pháp luật để thi hành.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên và Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 08 tháng 4 năm 2024).

3. Biện pháp tư pháp và các biện pháp khác

* Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; **điểm b khoản 1 Điều 47** của Bộ luật Hình sự: buộc bị cáo Thàn Tấn Kh phải nộp toàn bộ số tiền 200.000.000 đồng vào ngân sách nhà nước, khấu trừ số tiền bị cáo đã bị thu giữ: 150.000.000 đồng + 8.096.000 đồng và 41.268.103 đồng bị phong tỏa trong tài khoản. Bị cáo còn phải nộp tiếp 635.900 đồng (*Sáu trăm ba mươi năm nghìn chín trăm đồng*).

* Áp dụng Điều 129 và khoản 2 Điều 130 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tiếp tục áp dụng biện pháp phong tỏa 01 tài khoản số 8907205063825 mang tên Thàn Tấn Kh mở tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện Mường Chà với số tiền bị phong tỏa là 41.268.103 đồng (*Bốn mươi một triệu hai trăm sáu mươi tám nghìn một trăm linh ba đồng*) của bị cáo Thàn Tấn Kh để đảm bảo việc thi hành án.

4. Về án phí: áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: áp dụng Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo Giàng Văn M, Chư A Th, Thàn Tấn Kh, Hàng A S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Giàng A S, bà Mùa Thị S, bà Vàng Thị M, ông Chu A L, bà Sùng Thị S có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Chu A S, ông Vàng A Th, ông Châu A C, ông Vàng A Tr, ông Châu A X, bà Ly Thị S có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc 1 TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên
- Công an tỉnh Điện Biên (PC02);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- Trại Tạm giam;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Cục thi hành án DS tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hòa